

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 22/07/2026

V/v: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Dương

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2026 về “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 2001

Số CCCD: 040301012326

Địa chỉ: Xóm S, xã N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc V - sinh năm 2001

Số CCCD: 040201011301

Địa chỉ: Xóm S, xã N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Chị L

nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V có hai con chung là Trần Thị Quế T, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2018 và Trần Thị Khánh N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022. Chị N có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng con chung Trần Thị Quế T và nhường quyền nuôi dưỡng con chung Trần Thị Khánh N1 cho anh V vì từ ngày chị và anh V sống ly thân con chung Trần Thị Quế T ở với chị và Trần Thị Khánh N1 ở với anh V, chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Ngọc V:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh V biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh V nhưng anh V không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ cho anh V theo đúng quy định tại các điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nghĩa L1 cho ly hôn với anh Trần Ngọc V; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung Trần Thị Quế T, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trần Thị Khánh N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành; Về việc cấp dưỡng nuôi con: không ai có yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại xóm S, xã N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc V là bị đơn có nơi cư trú tại xóm S, xã N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự*:

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, quá trình giải quyết vụ án chị N có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị N đều có mặt, đã trình bày ý kiến và yêu cầu của mình tại bản khai. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án chị N không sắp xếp thời gian tham gia phiên toà được nên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Trần Ngọc V, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh V biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập họp lệ cho anh V, chính quyền địa phương, ban cán sự xóm đã phối hợp với gia đình thông báo cho anh V biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh V không đến và không có ý kiến gì. Qua xác minh được cung cấp việc chị N làm đơn ly hôn anh V nhưng không hợp tác và anh không có ý kiến gì. Thường ngày anh V vẫn ở nhà với con chung là Trần Thị Khánh N1. Tại thời điểm Tòa án giao giấy báo anh V không ở nhà, ban cán sự xóm đã thông tin đến anh V về thời gian đến Tòa án và anh V đã biết nội dung này. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản, tài liệu, chứng cứ cho anh V theo đúng quy định tại các điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với anh V nên chị N yêu cầu ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa chị N và anh V không còn, đã sống ly thân nhau năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V có hai con chung là Trần Thị Quế T, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2018 và Trần Thị Khánh N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022. Quá trình ly thân, chị Nghĩa L1 người trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng con chung Trần Thị Quế T và con chung Trần Thị Quế T có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị N. Đối với con chung Trần Thị Khánh N1 từ ngày anh chị sống ly thân cháu N1 ở với anh V. Qua xác minh được biết cháu N1 hiện nay đang ở với anh V và có cuộc sống ổn định. Chị N nhường quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Thị Khánh N1 cho anh V. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung Trần Thị Quế T cho chị N và giao con chung Trần Thị Khánh N1 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Trần Ngọc V.

2. Việc nuôi con: Giao con chung Trần Thị Quế T, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trần Thị Khánh N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003246 ngày 04 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 ,Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương